



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu, ngày 28 tháng 08 năm 1996; thay đổi lần thứ 5, ngày 04 tháng 05 năm 2019)

Địa chỉ: Quốc lộ 19, Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai;

Điện thoại: 0269.3843807;

Fax: 0269.3843808;

Website: www.catecka.com



Phụ trách công bố thông tin: Trần Văn Dương

Chức danh: Thư ký Hội Đồng Quản Trị

Số điện thoại: 0932018357



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu, ngày 28 tháng 08 năm 1996; thay đổi lần thứ 5, ngày 04 tháng 05 năm 2019)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chè Bầu Cạn
Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 11.882.400 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 118.824.000.000 đồng

Tổ chức cam kết hỗ trợ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK – CHI NHÁNH MIỀN TRUNG



Địa chỉ: Tòa nhà Agribank, 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3671.666 Fax: 0236.3621.893

Web: www.agriseco.com.vn

Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT



Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6683 9988 Fax: 028 3859 2289

Website: <http://www.vietvalues.com>



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:.....	4
2. Tổ chức tư vấn:	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm ngày 30/01/2019.....	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	17
6. Hoạt động kinh doanh:.....	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất:.....	24
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	26
9. Chính sách đối với người lao động:.....	28
10. Chính sách cổ tức:	29
11. Tình hình hoạt động tài chính :	30
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
IV. PHỤ LỤC	35

019
NG
PH
AU
G



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Bà: Nguyễn Thị Sen	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Đặng Trường Sanh	Chức vụ: Giám đốc
Ông: Đặng Thành Trường	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Lê Thu	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK – CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Kiên

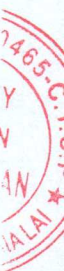
Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản tóm tắt thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức Phát hành: Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn
- Tổ chức Tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung.
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn.
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - + Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - + Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phần lưu hành có quyền biểu quyết;
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - + Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - + Công ty mẹ, Công ty con;
 - + Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

- | | |
|-----------|----------------------------------|
| - Công ty | Tên viết tắt của Công ty cổ phần |
| - TSCĐ | Tài sản cố định |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - KTT | Kế toán trưởng |

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu Công ty:

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN**
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **BAU CAN TEA JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở: QL 19, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Việt Nam;
- Logo:





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

- Người đại diện theo pháp luật:
 - + Bà Nguyễn Thị Sen Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - + Ông Đặng Trường Sanh Chức vụ: Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký: 118.824.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 118.824.000.000 đồng
- Điện thoại: 0269 3843 959;
- Fax: 0269 3843 808;
- Website: www.catecka.com;
- Email: catecka@gmail.com;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 05 năm 2019.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 10 tháng 07 năm 2017
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Trồng cây Cà phê
 - + Trồng cây Chè
 - + Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ
 - + Sản xuất truyền tải và phân phối điện
 - + Nghiên cứu, xây dựng, tư vấn và chuyển giao. Các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp
 - + Trồng cây công nghiệp dài ngày khác
 - + Mua bán, xuất nhập khẩu chè, cà phê. Mua bán nông sản (trừ mủ cao su)
 - + Kinh Doanh phân bón, vật tư nông nghiệp

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- + Loại chứng khoán: Cổ Phiếu phổ thông
- + Mệnh giá: 10.000 đ
- + Mã chứng khoán: CBC
- + Tổng số lượng chứng khoán Đăng ký giao dịch: 11.882.400 cổ phiếu
- + Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 6.552.176 cổ phiếu





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Ngày sở hữu	Ngày hết hạn chế	Lý do hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty Cổ phần tập đoàn Bossco	5.557.776	17/4/2017	17/4/2022	Nhà đầu tư chiến lược khi cổ phần hóa cam kết không chuyển nhượng cổ phần được mua trong thời gian 5 năm tính từ khi công ty được cấp giấy chứng nhận lần đầu nhưng có thể có ngoại lệ nếu đại hội cổ đông cho phép
2	Trần Tiến Cương	2000	17/4/2017	17/4/2027	Người lao động mua cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài 10 năm khi cổ phần hóa
3	Phạm Văn Trường	5000	17/4/2017	17/4/2027	Người lao động mua cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài 10 năm khi cổ phần hóa
4	Bùi Tấn Phi	2000	17/4/2017	17/4/2027	Người lao động mua cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài 10 năm khi cổ phần hóa
5	Nguyễn Thị Huyền	600	17/4/2017	17/4/2020	Người lao động mua cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài 03 năm khi cổ phần hóa



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

6	Nguyễn Minh Thương	492.400	23/04/2019	23/04/2020	Nhà đầu tư mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 21/NQ-ĐHĐCĐBT2018
7	Lê Tấn Phương	492.400	23/04/2019	23/04/2020	Nhà đầu tư mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 21/NQ-ĐHĐCĐBT2018

Nguồn: Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn

+ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-Cp ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.

Số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn tại thời điểm ngày 28/05/2019 là 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ).

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn tiền thân là Đoàn điền Trà Bàu Cạn được hình thành từ năm 1923 do chủ tư bản người Pháp quản lý khai thác với tên gọi “Compagnie Agricole Thé Et Café Kontum Annam” : gọi tắt là CATECKA. Sản phẩm chủ yếu là chế biến chè đỏ (CTC) xuất khẩu.

Sau ngày giải phóng Miền nam, cơ sở đồn điền nhà máy được chính quyền Cách mạng tiếp quản cùng cố tổ chức lại sản xuất kinh doanh chế biến chè cho đến nay.

19046
NGTY
PHÂN
BÀU CẠN
ÔNG-T



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Năm 1993 theo tinh thần nghị định 388/1993/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh Gia Lai đã quyết định thành lập lại tại Quyết định 84/QĐ-UB-TLL ngày 12/03/1993 có tên là Nông trường Quốc doanh Chè Bàu cạn.

Năm 1996 UBND tỉnh Gia Lai quyết định số 783/QĐ-UB đổi tên thành : Xí nghiệp Nông Công Nghiệp Chè Bàu cạn; và quyết định số 15/2007/QĐ-UB ngày 01/03/2007 đổi tên thành Công ty Chè Bàu cạn.

Ngày 09 tháng 08 năm 2006 theo quyết định số 397/QĐ-UB của UBND tỉnh Gia lai đồng ý bổ sung nhiệm vụ cho đơn vị: Sản xuất phân phối & kinh doanh mua bán điện.

Ngày 23 tháng 8 năm 2010, Quyết định số 569/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Gia Lai phê duyệt đề án chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Chè Bàu cạn và giấy phép hoạt động kinh doanh số 5900190465 cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Ngày 21 tháng 10 năm 2016, Quyết định số 786/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn thành Công ty cổ phần. Ngày 17 tháng 4 năm 2017 Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn chính thức được hoạt động theo hình thức CTCP theo giấy chứng nhận đăng ký đăng ký kinh doanh số 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 3 ngày 17/04/2019 với vốn điều lệ là 108.976.000.000 đồng.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển công ty luôn duy trì được nhịp độ sản xuất kinh doanh hàng năm. Hoàn thành nghĩa vụ đóng góp vào ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, bảo đảm việc làm và đời sống cho cán bộ công nhân viên cũng như người dân trong khu vực địa bàn xã Bàu cạn.

Sản phẩm của Công ty chủ yếu là chè xanh nội tiêu, thị trường tiêu thụ chủ yếu trong nước thuộc khu vực các tỉnh Miền trung và Tây nguyên. Trong những năm qua chất lượng sản phẩm luôn được giữ vững và không ngừng được nâng cao đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, thương hiệu Chè Bàu cạn đã nâng cao uy tín trên thị trường.

Tiềm năng của Công ty còn rất nhiều lợi thế về đất đai, giao thông thủy lợi. Nhà máy chế biến có thiết bị đảm bảo đủ các loại sản phẩm chè theo nhu cầu của thị trường. Có hệ thống lưới điện thủy điện đã hòa vào nguồn lưới điện quốc gia đảm bảo phục vụ cho sản xuất và đời sống sinh hoạt cho CBCNV và người dân trong khu vực.

Công ty có vị trí địa lý trồng, sản xuất và kinh doanh thuận lợi: bằng phẳng và nằm trên trục quốc lộ 19, vị trí cách thành phố 20km và thị trấn huyện 17km do đó tiêu thụ sản phẩm không trở ngại. Uy tín sản phẩm đã ổn định trên các thị trường miền Trung và miền Nam. Ban lãnh đạo và đội ngũ CBCNV nhiệt tình và tâm huyết với công ty. Công ty tập trung



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

đầu tư thâm canh diện tích vườn cây, thay đổi diện tích trồng các vườn cây cà phê đã đến hết thời gian thu hoạch. Công ty có cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, công nghệ sản xuất được đổi mới tương đối ổn định. Thời tiết ở khu vực tương đối ôn hòa cho cây chè, cà phê và các cây công nghiệp khác phát triển.

Công ty thay đổi vốn điều lệ từ 108.976.000.000 đồng thành 118.824.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 05 năm 2019.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 199/2017/GCNCP-VSD-1, đăng ký lần đầu ngày 19/10/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/05/2019 với tổng số cổ phiếu đăng ký là: 11.882.400 cổ phiếu.

2. Quá trình tăng vốn của công ty:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	17/04/2017	VĐL tại thời điểm cổ phần hóa là 108.976.000.000 đồng	VĐL sau thời điểm cổ phần hóa là 108.976.000.000 đồng	Bán cổ phần lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 786/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Chè Bầu Cạn thành Công ty cổ phần - Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 19/05/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Điều chỉnh phần vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Chè Bầu Cạn tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

T.C.P. ★

★
VANG



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

					Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu, ngày 28 tháng 08 năm 1996; thay đổi lần thứ 3, ngày 17 tháng 04 năm 2017.
					- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2018 số 21/NQ-DDHDDCDDBT2018 ngày 30/10/2018.
2	23/04/2019	9.848.000.000 đồng	118.824.000.000 đồng	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, tỷ lệ số cổ phiếu chào bán/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 9,037 %	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2019 số 06/NQ-DDHDDCDDBT2019 ngày 15/02/2019.- Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-HĐQT ngày 05/11/2018 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và thông qua hồ sơ phát hành.- Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 07/03/2019 về việc triển khai NQ số 06/NQ-DDHDDCDDBT2019 của Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn.- Văn bản số 1859/YBCK-QLCB ngày 27/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.- Văn bản số 2532/UBCK-





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

					QLCB ngày 23/04/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số: 5900190465 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 05 năm 2019.
--	--	--	--	--	---

Nguồn: Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/10/2018.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: văn phòng Công ty, các xưởng, tổ và các đơn vị trực thuộc khác.

Văn phòng Công ty là Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng kỹ thuật,...

Địa chỉ: QL 19, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Công ty có 01 xưởng chế biến, 01 Tổ Thủy điện và 04 đội sản xuất.

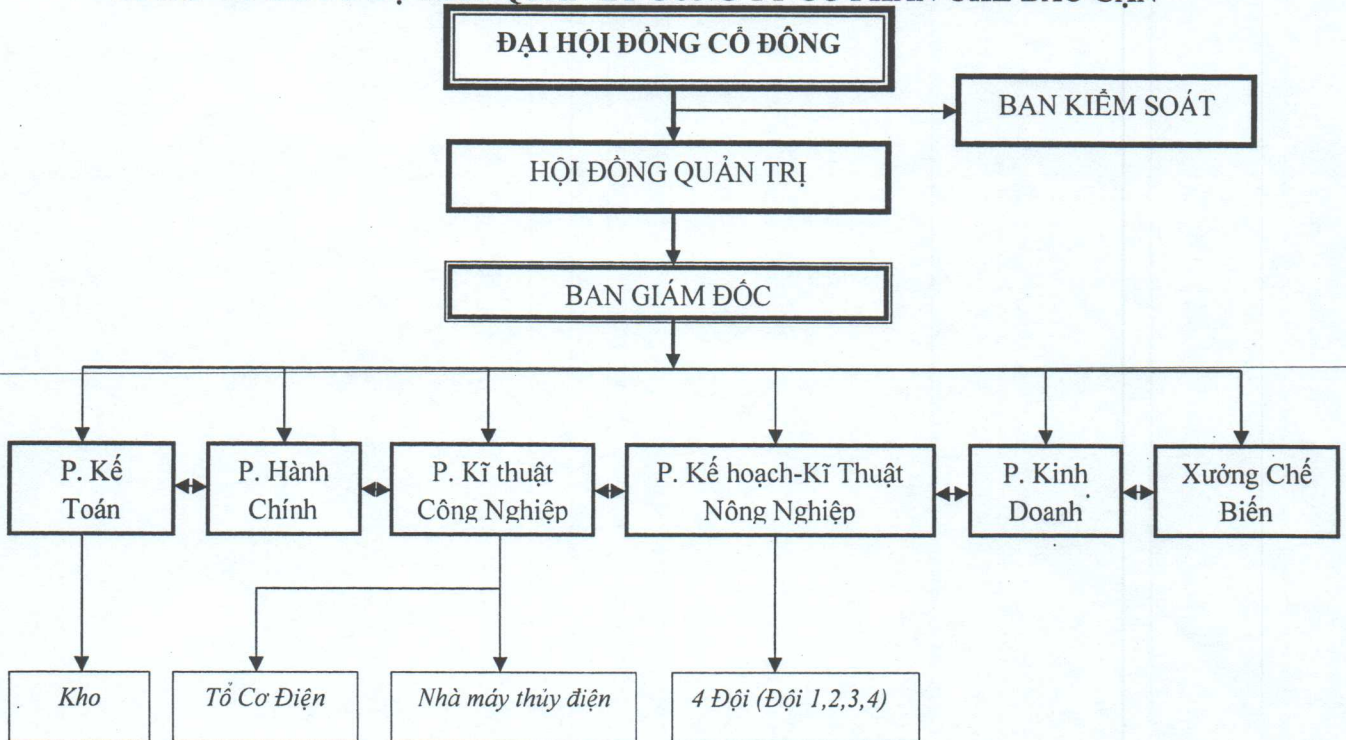
019
ÔNG
CỔ PH
È BÀU
PRÔNG



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN



Nguồn: Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả các quyền hạn của Công ty cổ phần nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát là những người thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty cổ phần nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần có 3 thành viên; trong đó, phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty cổ phần và không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty cổ phần và

0465
TY
AN
CAN
T.GIA



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty cổ phần (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần có 5 thành viên gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 3 thành viên; trong đó, có thể có thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách. Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác của Giám đốc điều hành. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

Giám đốc điều hành:

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

C.T.C.P.
AI



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần.

Phòng Kế hoạch:

Quản lý về các mặt chức năng kế hoạch điều độ sản xuất, quản lý vật tư kỹ thuật; xe máy, thiết bị, công cụ dụng cụ trong sản xuất; chất lượng sản phẩm. Quản lý tổ chức lao động – tiền lương; công tác đào tạo; công tác bảo hộ, an toàn lao động; chỉ đạo các Nhà máy tổ chức sản xuất, thực hiện tốt chế độ quản lý bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất.

Phòng Kế toán:

Quản lý tài chính Công ty, tổ chức hệ thống kế toán tại doanh nghiệp; thực hiện chế độ hạch toán kế toán theo Luật quy định. Tham gia quản lý chi phí và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước ĐHCĐ.

Thực hiện công việc quản lý hành chính, quản lý tài sản, lưu trữ tài liệu hồ sơ Công ty; lập lịch trình hội họp, giao dịch, tiếp khách, công tác,...; Quản lý công tác an ninh chính trị, trật tự, bảo vệ cơ quan; Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, công tác bảo vệ môi trường lao động, chăm lo sức khỏe đời sống tinh thần cho người lao động

Xưởng Chế biến:

Quản lý nguyên liệu chè tươi và quản lý chế biến chè khô. Sản xuất sản phẩm theo nhu cầu của thị trường có sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc và theo dõi của các phòng ban nghiệp vụ.

Quản lý và thực hiện sửa chữa Điện, nước phục vụ sản xuất. Gia công, sửa chữa máy móc thiết bị, hệ thống lò, hệ thống điện và nhà xưởng; định kỳ thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, thực hiện việc gia công, phục hồi một số thiết bị, phụ tùng thay thế, chuẩn bị dự phòng cho sản xuất.

Tổ Thủy điện:

Thực hiện công việc trực và vận hành máy phát thủy điện. Ghi chép sản lượng sản xuất và tiêu thụ để báo về phòng kế hoạch

Bón phân sản xuất 1, 2, 3 và 4:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý vườn cây và thu nộp sản phẩm đúng kế hoạch.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm ngày 28/05/2019

5.1.1.1.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm ngày 28/05/2019

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP tập đoàn Bossco	Tầng 2, tòa nhà 168 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam	ĐKKD số 0101418636 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp ngày	5.557.776	46,77%
2	Nguyễn Thị Sen	14 Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai	CMND số 230006878 Do Công an Gia Lai cấp ngày 21/08/2009	4.868.283	40,97%
Tổng cộng				10.426.059	87,74%

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 28/05/2019 của CTCP Chè Bầu Cạn

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn là công ty cổ phần hóa từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nên Công ty không có cổ đông sáng lập

5.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/05/2019

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	268	11.882.400	100%
	Tổ chức	2	5.667.776	47,7%
	Cá nhân	266	6.214.624	52,3%
II	Cổ đông nước ngoài			
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-



(Handwritten signature)



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	268	11.882.400	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 28/05/2019 của CTCP Chè Bàu Cạn

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

- Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đầu tư góp vốn: Không có

7. Hoạt động kinh doanh:

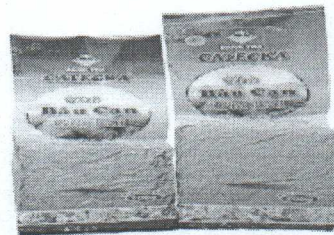
7.1. Sản phẩm chính:

Công ty hiện nay sản xuất sản phẩm chính là chè và cà phê. Thị trường chủ yếu là thị trường trong nước, đặc biệt là phía Nam. Sản phẩm chè, cà phê thành phẩm của Công ty được phân phối cho các đại lý, ngoài ra Công ty còn cung cấp chè và cà phê chưa qua chế biến làm nguyên liệu cho các đơn vị sản xuất khác trên cả nước.

- Dòng sản phẩm Trà Xanh:



Catecka – Trà xanh đặc biệt



Catecka – Trà hút chân không cao cấp



Catecka – Trà xanh cao cấp



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

- Dòng sản phẩm Cà Phê:



Catecka – Cà Phê

7.2. Nguyên vật liệu

- *Nguồn nguyên vật liệu:*

Nguyên vật liệu chính của Công ty là lá chè xanh và cà phê tươi được trồng trên vùng đồi rộng lớn thuộc tỉnh Gia Lai, có độ cao trên 700m so với mực nước biển. Diện tích vùng nguyên liệu hơn 900 ha. Đây là vùng đất đỏ bazan trù phú thích hợp cho cây chè và cây cà phê phát triển. Để giữ vững thương hiệu, những năm qua, Công ty Chè Bầu Cạn đã đầu tư thâm canh tăng năng suất, theo đó những vườn cây già cỗi được từng bước cải tạo, thay thế bằng những giống chè mới có năng suất cao, chất lượng tốt như: PH1, TB14, LD97, LDP1, LDP2... Bên cạnh đó, Công ty đầu tư cơ giới hóa trong sản xuất áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008, tiêu chuẩn quản lý chất lượng và ISO 22000: 2005 về an toàn vệ sinh thực phẩm. Đặc biệt, Công ty là đơn vị đầu tiên của cả nước thực hiện sản xuất chè sạch đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy trình VietGAP trên 500 ha chè kinh doanh.



- *Sự ổn định của nguồn cung ứng nguyên liệu*

Nhân tố quan trọng hàng đầu trong ngành công nghiệp chế biến nông sản là nguồn nguyên liệu. Vì thế, một trong những yếu tố chính để phát triển và tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành là phải chủ động được nguồn nguyên liệu.





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Do nằm trong vùng nguyên liệu và lợi thế Công ty có đồn điền sản xuất chè xanh, nên hiện nay, nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty tương đối ổn định. Sự ổn định này thể hiện qua thực tế Công ty luôn có nguyên liệu chế biến trong suốt cả năm.

Từ năm 2011, Công ty áp dụng quy trình sản xuất sản phẩm sạch VietGAP trên toàn bộ diện tích chè nên chất lượng ngày một nâng cao.

Công nhân đã tuân thủ đúng các quy trình nghiêm ngặt ngay từ khâu chọn giống, kỹ thuật chăm sóc và thu hoạch do cơ quan chức năng ban hành, nhất là đảm bảo thời gian cách ly, thu hái đúng kỹ thuật để đạt hiệu quả kinh tế cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm. Chẳng hạn, năm 2013, Công ty đã xây dựng quy trình chăm sóc phù hợp với hiện trạng vườn chè, chỉ đạo đốn chè chậm hơn thường lệ khoảng 1 tuần để tận thu sản phẩm, 100% diện tích chè thực hiện đốn bằng máy nên tiến độ đốn nhanh (khoảng 20 ngày), vệ sinh cành nhánh trên mặt tán chè kịp thời, giúp cho việc nảy chồi chè đồng đều và mạnh. Thực hiện chặt tia muông che bóng trong vườn chè đã giải quyết một phần những diện tích rậm rạp, tạo điều kiện cho vườn chè sinh trưởng, phát triển tốt và đồng đều hơn. Đây cũng là biện pháp hạn chế sâu bệnh phát sinh trong vườn chè vào mùa mưa, tiến tới giảm thiểu đến mức thấp nhất việc sử dụng thuốc trừ sâu, thực hiện tốt quy trình thực hành sản xuất an toàn theo quy trình VietGAP.

Nhờ thực hiện nghiêm ngặt quy trình VietGAP, nên năng suất và chất lượng chè Bầu Cạn đã tăng vượt trội. Năm 2011, Công ty thu hoạch được 2.300 tấn chè búp tươi, sản xuất được gần 500 tấn chè khô; đến năm 2013, sản phẩm chè búp tươi tăng lên 2.780 tấn, sản xuất được 595 tấn chè khô các loại, phục vụ thị trường trong nước

Qua nhiều năm triển khai xây dựng, vận hành hệ thống quản lý chất lượng, Công ty đã được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, chứng chỉ an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000: 2005 và giấy chứng nhận VietGAP. Theo đó mẫu hàng hóa, bao bì cũng được thay đổi phù hợp với sản phẩm và thị hiếu của người tiêu dùng, hiện tại các sản phẩm của chè Bầu Cạn đang lưu thông rộng rãi trên thị trường và được người tiêu dùng ưa chuộng.

- ***Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:***

Do chi phí nguyên vật liệu chính là lá chè xanh chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành sản xuất nên bất cứ sự biến động của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Giá chè nguyên liệu biến động chủ yếu do việc áp dụng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về dư lượng thuốc trừ sâu, an toàn vệ sinh thực phẩm của các các nước nhập khẩu trên thế giới và Việt Nam, điều này làm người trồng chè phải thay đổi phương thức sản xuất, đồng thời kiểm soát chất lượng lá chè xanh thường xuyên để đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó chi phí đầu tư trồng chè tăng lên, dẫn đến giá nguyên



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

liệu tăng. Mặt khác, với việc nở rộ các công chế biến hàng nông sản nói chung và trà xanh nói riêng trong thời gian gần đây đã làm cho nhu cầu nguyên liệu tăng lên, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong thu mua nguyên liệu giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

Khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới hoạt động kinh doanh, các công ty chế biến hàng nông sản và chè xanh hiện nay đang có xu hướng chủ động nguồn nguyên liệu bằng cách tổ chức nuôi trồng. Ngoài ra, các công ty cần xây dựng hệ thống kho dự trữ lớn để đảm bảo nguyên liệu trong những vụ trái mùa.

7.3. Chi phí sản xuất

Với đặc trưng là doanh nghiệp sản xuất, Giá vốn hàng bán luôn là yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trên tổng chi phí của Công ty trong những năm vừa qua. Nhưng nhìn chung, cơ cấu chi phí của Chè Bàu Cạn là tương đối hợp lý, cùng với quá trình hoạt động, Công ty cũng đã có biện pháp tiết giảm và giữ ổn định chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí bán hàng...

Bằng việc áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu đầu vào, Chè Bàu Cạn cũng đã tạo được sự chủ động trong việc kiểm soát giá vốn hàng bán, góp phần nâng cao lợi nhuận gộp cũng như tỷ suất lợi nhuận cho Công ty.

7.4. Trình độ công nghệ:

Công ty đang triển khai sản xuất chè theo công nghệ sản xuất chè tiên tiến. Quy trình sản xuất tại nhà máy được thực hiện như sau:

Trà Xanh được chế biến từ búp chè tươi. Diệt men là tiêu diệt các Enzim có trong chè nguyên liệu, nhằm khống chế quá trình oxy hóa các chất trong chè để giữ cho chè có nước màu xanh tự nhiên. Vò trà là làm dập tế bào lá chè, chất tan giải phóng ra bề mặt và chuyển vào nước sau khi pha dễ dàng hơn; làm cho cánh chè xoắn chặt, tạo hình dáng đặt trung; sàng để tránh cho chè khỏi vón cục và có tác dụng làm nguội chè. Sấy chè là sử dụng nhiệt độ cao để làm bay đi một phần ẩm, từ đó thuận lợi cho việc bảo quản và cố định ngoại hình chè sau khi vò. Phân loại chè thành các phần có kích cỡ khác nhau bằng máy rung hoặc máy tách màu trà. Đóng gói theo từng loại sản phẩm có bao bì khác nhau như trà Hương đặc biệt loại hộp 40g, trà Xanh cao cấp túi hút chân không loại 200g và 100, trà Xanh đặc biệt gói 200g và 100g, trà Xanh 1 gói 100g, Xanh 2 gói 100g, chè Sơ chế các loại đóng bao PP tịnh từ 30-40 kg/bao.





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

7.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Năm 2014 đã triển khai sản phẩm Trà xanh Đặc biệt hút chân không, mẫu mã và bao bì thay đổi. Công nghệ mới giúp chất lượng trà được lưu giữ và bảo quản tốt hơn. Trong những năm qua, thương hiệu Chè Bầu Cạn dần có chỗ đứng trong thị trường, bởi vậy việc đẩy mạnh thay đổi hình thức mẫu mã, bao bì thêm đặc sắc, gây ấn tượng tốt với người tiêu dùng hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong thời gian tới

Công ty đang đầu tư dự án Trồng xen cây Bơ ghép booth7 số lượng 80.000 cây trên 470 ha Chè. Tổng đầu tư : 14.490.019.000 đồng.

Dự kiến nuôi 300 con heo giống Nhật ăn lá Trà xanh, nuôi 200 con Bò .

Dự kiến đầu tư mua sắm, lắp đặt máy chế biến Cà phê bột và đóng gói sản phẩm Bơ.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Hiện nay công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty được thực hiện chặt chẽ đối với từng sản phẩm, dịch vụ, cụ thể như sau:

- Sản phẩm Trà xanh:

TT	Các quá trình Sản xuất Cụ thể	KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG						
		Các chỉ Tiêu kiểm Soát	Quy trình kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu, cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/ kiểm tra	Phương pháp thử nghiệm/ kiểm tra	Biểu mẫu ISO ghi chép	Ghi chú
1	Nhận nguyên liệu (chè búp tươi)	Tỷ lệ % lá bánh tẻ	Xác định hàm lượng bánh tẻ bằng phân trăm (X) theo công thức: $X = m/M * 100$ m: khối lượng % bánh tẻ M: Khối lượng mẫu đem xác định (g)	Thường xuyên lấy mẫu để xác định	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,5kg	Dùng tay để bầm bẻ	B01.QT-CB-01 B07.QT-CB-01	
2	Bảo quản nguyên liệu (Làm ráo chè)	Độ ráo của búp chè	Ráo nước đều ngoài mặt lá chè W=60%-70%	Thường xuyên		Cảm quan		
3	Xào diệt men	Độ mềm, đều và màu sắc búp chè và độ diệt men	Nhiệt độ trung bình khi xào từ 220°-300°C. Búp chè sau khi xào mềm đều, không sũng, không cháy, màu xanh thẫm W=50%-60%	Thường xuyên	H ₂ O ₂ Toluen	Hóa học	B02.QT-CB-01	





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

4	Vò	Độ xoắn búp chè và độ dập té bào	Thời gian vò từ 25-35 phút, một cối vò từ 140kg-160kg. Búp chè sau khi vò xoắn, đều, độ dập té bào từ 50-60% W=50%-60%	Thường xuyên	$K_2Cr_2O_4$	Hóa học		
5	Sàng tơ	Kích thước búp chè	Tách phần non, phần già của búp chè. Chè có kích thước đồng đều	Thường xuyên		Cảm quan		
		Màu, độ mềm, hương thơm và độ ẩm của trà	Sấy ở nhiệt độ trung bình từ 90° – 125° C. Chè sau khi sấy có màu đen, mềm đều, thơm nhẹ Độ ẩm từ 3% - 5%	Thường xuyên	Máy đo độ ẩm KETT	Cảm quan		
6	Sấy nhẹ	Màu, hương thơm và độ ẩm của trà	Sao ở nhiệt độ trung bình từ 50° – 100° C. Thời gian sao từ 2 – 3 giờ, chè sau khi sao xong có màu tro bạc Độ ẩm từ 3% - 5%	Thường xuyên, cỡ mẫu: 0,3kg	Máy đo độ ẩm KETT	Cảm quan	B03.QT-CB-01	
7	Sao	Độ đồng đều của trà	Phân loại theo tiêu chuẩn đã được quy định thông qua hệ thống máy phân loại trà	Thường xuyên, cỡ mẫu: 0,3kg		Cảm quan	B04.QT-CB-01	
8	Phân loại	Độ đồng đều của trà	Dùng máy phối trộn và cân đồng hồ để tiến hành phối trộn	Thường xuyên, cỡ mẫu: 1,0kg			B05.QT-CB-01	
9	Phối trộn	Khối lượng sau khi gói	Dùng máy đóng gói tự động để đóng gói đúng theo khối lượng đã ghi trên bao bì	Thường xuyên, cỡ mẫu: 0,2kg				
10	Đóng gói	Các chỉ tiêu cảm quan, các chỉ tiêu chủ yếu, hàm lượng kim		2 lần/1 năm 1kg/1 lần				gửi đi kiểm nghiệm
11	Lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm							

(Nguồn: Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn)



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

- Sản phẩm cà phê:

+ Cà phê tươi:

Chất lượng sản phẩm đảm bảo theo quy định trong hợp đồng, tỷ lệ quả chín khi thu hái phải đạt trên 80% (bằng cảm quan).

Tạp chất không vượt quá 1 % (dùng cân đồng hồ)

+ Cà phê nhân:

Thủy phân cà phê 150 (dùng máy đo độ)

Tạp chất 1% (dùng cân đồng hồ)

Đen vỡ $\leq 5\%$ (dùng cân đồng hồ)

- Dịch vụ điện:

+ Số điện thương phẩm sản xuất từ nhà máy thủy điện dùng vào sản xuất nội bộ của Công ty, số thừa hòa lưới bán cho điện lực Gia Lai, bán cho người tiêu dùng và các hộ sản xuất kinh doanh.

+ Số KW điện sản xuất sẽ được tổ vận hành nhà máy ghi chép tổng thể. Số KW bán cho Điện lực sẽ được hai bên đi nghiệm thu lập biên bản xác nhận căn cứ trên đồng hồ. Số KW bán cho người tiêu dùng được nhân viên theo dõi điện ghi chép trên đồng hồ cá nhân.

- Dịch vụ tưới:

+ Hệ thống tưới các giàn đều có đồng hồ báo giờ tưới, các trạm bơm vận hành và ghi chép trong ngày báo về phòng theo dõi lịch tưới, đối tượng tưới và khối lượng tưới.

+ Thường xuyên kiểm tra vườn cây trong lúc tưới và sau khi tưới đã đạt yêu cầu kỹ thuật và đầy đủ độ ẩm trong đất.

7.7. Hoạt động Marketing

• Phương thức marketing

Để hoạt động kinh doanh ngày càng đạt hiệu quả cao, Công ty thường xuyên giữ vững mối quan hệ với khách hàng truyền thống, xây dựng và mở rộng các mối quan hệ với khách hàng mới và tăng cường tìm kiếm các khách hàng tiềm năng như:

- Thiết lập mạng lưới các nhà phân phối ở các tỉnh khu vực miền Trung, Tây nguyên và miền Nam;
- Tham gia hội chợ, triển lãm và giới thiệu sản phẩm trên chương trình “Chọn Giá đúng”;
- Thông tin bán hàng đến người tiêu dùng qua điện thoại;



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

- Trao đổi, thảo luận khách hàng bằng phiếu thăm dò ý kiến phản hồi về sản phẩm;
- Mở Website giới thiệu cả nước;
- Hội nghị khách hàng...

Công ty luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín đối với khách hàng là mục tiêu hàng đầu và cam kết là sản phẩm của Công ty luôn là địa chỉ tin cậy của người tiêu dùng, đảm bảo an toàn khi sử dụng. Để đảm bảo được điều đó, Công ty đã tập trung tăng cường công tác quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm thông qua việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000:2005 và Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VIETGAP) cho chè búp tươi an toàn

• Các giải thưởng đạt được

- Giải thưởng : giải Bạc chất lượng Quốc gia năm 2010, 2011. Top 500 sản phẩm dịch vụ hàng đầu năm 2011. Top 10 sản phẩm hàng đầu hội nhập WTO năm 2012.
- Giấy khen : của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng ban Chỉ huy quân sự...
- Bằng khen: Đại đội pháo phòng không 37mm-1
- Giấy công nhận : BIDV – công nhận Doanh nghiệp tín nhiệm năm 2012
- Cờ thi đua : Cờ thi đua dẫn đầu năm 2010, 2011 và 2012
- Cúp : Top 100 thương hiệu Việt bền vững năm 2012
- UBND tỉnh Gia lai tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc Công ty TNHH MTV Chè Bầu cạn đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013”.
- Logo Công ty:



8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất:

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai năm liền trước năm đăng ký giao dịch:

Kết quả hoạt động kinh doanh



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Từ 17/4/2017 đến 31/12/2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	186.030.626.295	215,578,546,813	15,88%
Doanh thu thuần	18.660.635.518	67,220,129,079	260,22%
Vốn chủ sở hữu	106.188.028.646	106,529,985,927	0,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.803.482.150)	390,315,710	-
Lợi nhuận khác	(43.537.799)	(83,358,429)	-
Lợi nhuận trước thuế	(2.847.019.949)	306,957,281	-
Lợi nhuận sau thuế	(2.847.019.949)	306,957,281	-
Giá trị sổ sách	9.744	9.775	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

Năm 2017 là năm chuyển giao từ công ty TNHH sang hình thức công ty cổ phần. Thời gian đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chủ yếu thực hiện công tác bàn giao, củng cố bộ máy, chưa triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh mới. Đồng thời, Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 17/4/2017, trong Quý I năm 2017 lượng cà phê người lao động ký gửi đã được bán hết và ghi nhận doanh thu cho công ty TNHH. Vì vậy, năm 2017 lợi nhuận của Công ty âm. Sau khi đã ổn định bộ máy, Công ty đã từng bước triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 306,957,281 đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

a. Các yếu tố thuận lợi:

- Công ty tọa lạc ngay tại vùng nguyên liệu chè xanh, cà phê tại Tỉnh Gia Lai và Tây Nguyên;
- Các chủ trương, chính sách của Nhà nước ban hành đã tác động tích cực điều hành, tháo gỡ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Đội ngũ cán bộ quản lý Công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý điều hành sản xuất kinh doanh Chè, cà phê ; Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 và Vietgap để xây dựng thương hiệu sản phẩm sạch không dùng thuốc trừ sâu.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

- Đầu tư máy móc thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại với cơ sở chế biến chè xanh, cà phê theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Có uy tín và kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, lượng khách hàng và thị phần ổn định tại các thị trường chính ở miền trung và tây nguyên.
- Cơ chế quản lý năng động giúp Công ty sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của doanh nghiệp;
- Chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ công tác chế biến quanh năm do có nông trường trồng chè và cà phê. Công ty trữ hàng trong vụ và sản xuất dần khi hết mùa vụ.

b. Những khó khăn của doanh nghiệp:

- Việt Nam là một trong năm quốc gia xuất khẩu chè lớn nhất thế giới với thị trường lên đến hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, tuy nhiên do chưa xây dựng được thương hiệu, hầu hết sản phẩm có giá trị xuất khẩu thấp, hiệu quả kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế
- Các nước nhập khẩu đặt ra các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt hơn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là Nhật và EU;
- Việc sử dụng thuốc trừ sâu trên sản phẩm chè xanh và cà phê còn diễn biến phức tạp;
- Một số vật tư phụ tăng giá kéo theo chi phí sản xuất đầu vào tăng;
- Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt. Tính cạnh tranh trong thu mua, chế biến chè, cà phê rất gay gắt tạo xu hướng giảm tỷ suất lợi nhuận.
- Sản phẩm Chè xanh bị cạnh tranh bởi các cơ sở sản xuất Chè phía Bắc tràn vào cung cấp cho thị trường nhiều loại chè, quy cách, chất lượng, giá cả khác nhau với số lượng cung vượt cầu.
- Sản phẩm cà phê giá cả không ổn định.
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh nhưng khó khăn về vốn đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

▪ Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty cổ phần Chè Bầu Cạn là một đơn vị luôn đi đầu trong lĩnh vực sản xuất chè đạt chất lượng sạch đảm bảo và không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng kinh doanh như đa dạng mẫu mã và bao bì.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Năm 2013 Công ty đầu tư xây dựng lại nhà máy chế biến chè nâng cấp công suất thiết bị công nghệ lên 30 tấn/ngày. Trong nhiều năm số lượng chè tiêu thụ ổn định 600-740 tấn/năm.

Chất lượng sản phẩm luôn được Công ty chú trọng cải thiện góp phần tạo niềm tin cho người tiêu dùng vào sản phẩm Chè của Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn.

Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất Chè, dây chuyền phân loại bằng máy tách màu đưa mẫu mã ngày được đẹp hơn.

Mục tiêu của Công ty là nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh, nhưng thị trường phát triển nhu cầu thực phẩm an toàn, có lợi cho sức khỏe cần uống loại chè cao cấp nên Công ty sẽ đầu tư nhiên cứu trồng và sản xuất cây chè O-Long.

Phấn đấu đến năm 2020 thay thế trồng mới diện tích Cà phê và ổn định cây Bơ đang trồng xen trong vườn Chè.

▪ **Triển vọng phát triển của ngành:**

Với điều kiện thời tiết khí hậu cũng như đất đai thuận lợi cho cây chè phát triển nhanh và cho năng suất cao sản phẩm chè của nước ta đã có mặt trên 110 thị trường và đăng ký bảo hộ thương hiệu trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ với sản lượng xuất khẩu chiếm 75-80% tổng sản lượng sản xuất hàng năm. Hiện nay vẫn còn một số thị trường lớn khó tính như Bắc Âu, Tây Âu, Nhật Bản... mà nước ta chưa thể xâm nhập được do chưa đáp ứng được những yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng. Nhận thấy vấn đề này Nhà nước đã đưa ra các chủ trương nhằm nâng cao năng suất, hỗ trợ ngành chè để cạnh tranh vào các thị trường mới cũng như giữ thị phần tại các thị trường truyền thống trước đây.

▪ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:**

Là doanh nghiệp chế biến xuất khẩu chè xanh và cà phê chuyên nghiệp trên 30 năm ở Việt Nam, Công ty cổ phần chè Bầu Cạn đã nhận thức rõ cần phải chuyển biến nhanh chóng và kịp thời với những diễn biến trên thị trường để không bị tụt hậu với tiến trình hội nhập trong giai đoạn ngày càng khắc nghiệt như hiện nay. Với kinh nghiệm nhiều năm trên hoạt động trong ngành chế biến và xuất khẩu chè, cà phê, Công ty cổ phần chè Bầu Cạn nhận thấy rằng, để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cần phải thay đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng, giảm dần tỷ lệ sản phẩm thô.

Trên tinh thần Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp và ứng dụng công nghệ cao thuộc





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2010, mục tiêu cụ thể thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, đạt mức tăng trưởng hàng năm trên 3,5%; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Như vậy định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn là phù hợp với định hướng chung của ngành nông nghiệp nói chung và ngành sản xuất và chế biến chè, cà phê nói riêng. Đặc biệt, Công ty đã định hướng rõ cần phải chuyển dần một phần diện tích trồng cà phê sang trồng Bơ, áp dụng công nghệ cao để tăng năng suất và đa dạng hóa ngành hàng.

10. Chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong công ty:

Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/03/2019 là: 354 nhân sự, với trình độ chuyên môn như sau:

STT	CƠ CẤU LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
	PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		
1	Trình độ đại học trở lên	17	4.8%
2	Trình độ trung cấp và tương đương	13	3.7%
3	Công nhân có tay nghề CBTS	322	91%
4	Công nhân đang học nghề, thử việc	2	0.5%

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Chính sách đào tạo:

Nhìn chung, Công ty có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong ngành; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, đáp ứng được khối lượng công việc.

Chính sách lương thưởng:

Con người là nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó muốn giữ được người có tay nghề, chuyên môn tốt nhất là người giỏi, Công ty có chính sách đãi ngộ thông qua tiền lương, thưởng trả cho người lao động.

Người lao động được trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Công ty rất quan tâm đến chất lượng lao động, tay nghề người lao động luôn được nâng cao, tổ chức đào tạo, thi tay nghề thường xuyên hàng năm.

Chế độ lương thưởng, trợ cấp cho người lao động luôn được chi trả kịp thời.

Chế độ trợ cấp thăm hỏi luôn được Công ty chú trọng.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc theo quy định hiện hành của nhà nước cho người lao động.

Ngoài ra, Người lao động được hưởng các chế độ phúc lợi của Công ty theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty.

Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Thu nhập bình quân/tháng (VNĐ)	4.100.000	4.500.000	5.400.000	5.900.000	6.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thờ ơ, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

11. Chính sách cổ tức:

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Thời gian đầu mới chuyển từ công ty 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần nên khâu hao tài sản và phân chi phí thương hiệu tăng cao, bên cạnh đó Công ty đang tập trung củng cố bộ máy quản lý, mua sắm tài sản, thiết bị dây chuyền sản xuất mới, bước đầu thực hiện các dự án nông nghiệp nên năm 2017, 2018 công ty chưa có lợi nhuận để chi trả cổ tức cho cổ đông. Trong thời gian tới, khi công ty đã ổn định, Công ty sẽ có chính sách cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ thông qua.

46
Y
N
A
T.G



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

12. Tình hình hoạt động tài chính :

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản :

- **Trích khấu hao TSCĐ:** Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao như TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng, thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị: 05 – 30 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 05 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 05 – 10 năm
- Tài sản vô hình và các tài sản khác: 05 – 25 năm

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ và đúng hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:** Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

- **Trích lập các quỹ theo luật định:** việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- **Tình hình công nợ hiện nay:**

Các khoản phải thu

5-C.T.C.P
HAI
★



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Các khoản phải thu ngắn hạn	15.266.223.524	8.077.605.256
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.222.265.486	5.415.144.373
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.470.016.200	1.429.890.308
Các khoản phải thu khác	7.573.941.838	1.232.570.575
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	70.914.251.704	89.098.996.559
Phải trả người bán ngắn hạn	4.360.782.722	9.858.923.435
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.619.625.000	6.556.770.000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	307.244.852	249.943.459
Phải trả người lao động	821.847.550	3.984.684.654
Chi phí phải trả ngắn hạn	94.155.667	147.833.845
Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	1.532.790.826	1.370.554.492
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	62.177.805.087	66.930.286.674
Quý khen thưởng phúc lợi	-	-
Nợ dài hạn	8.928.345.945	19.949.564.327
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
Phải trả dài hạn khác	5.150.153.535	4.320.708.335
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.607.637.610	14.799.410.792
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
a) Vay ngắn hạn	62.177.805.087	66.930.286.674
Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam - CN Nam Gia Lai	62,177,805,087	66,930,286,674
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.607.637.610	14.799.410.792
Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam - CN Nam Gia Lai	4,607,637,610	14,799,410,792

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

Hàng tồn kho:

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
Hàng tồn kho	31.425.094.315	30.908.220.885
<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	884.848.834	1.910.634.378
<i>Công cụ, dụng cụ</i>	8.405.000	-
<i>Thành phẩm</i>	28.071.185.201	28.997.586.507
<i>Hàng Hóa</i>	2.460.655.280	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,70	0,53
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,26	0,19
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,43	0,51
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,75	1,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,41	1,65
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,10	0,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0,005
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0,003
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0,001
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	0,006

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

13. Tình hình tài sản

- Tài sản cố định

ĐVT: Đồng

Nhóm tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1. TSCĐ hữu hình	297.368.116.730	183.179.691.785	114.188.424.945
- Nhà cửa vật kiến trúc	70.362.926.201	39.307.933.959	31.054.992.242
- Máy móc thiết bị	21.685.827.731	10.166.984.333	11.518.843.398
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20.718.646.862	15.035.274.103	5.683.372.760
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	70.357.148	47.604.455	22.752.693
- Vườn cây lâu năm	185.434.198.788	119.322.509.069	66.111.689.719
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

- Tài sản dở dang dài hạn

Chỉ tiêu	31/12/2018
Chi phí SXKH dở dang dài hạn	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	48.368.471.521
Vườn cà phê trồng 2014	-





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Lò đốt (Thành Bảo)	-
Vườn Bơ trồng 2017	45.633.567.941
Vườn sầu riêng trồng 2017	139.624.303
Các công trình khác	2.595.279.277
Tổng	48.368.471.521

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% tăng giảm 2019 so với 2018	Kế hoạch năm 2020 (*)
Vốn điều lệ	108.976.000.000	108.976.000.000	-	
Doanh thu thuần	67.220.129.079	73.942.141.987	10%	
Lợi nhuận trước thuế	306.957.281	337.653.009	10%	
Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	0,005	0,005	-	
Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	0,003	0,003	-	
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	-	-	-	

(*) Công ty chưa lập kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 17/NQ-DDHDDCDDTN2019 ngày 27/04/2019 của Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, bao gồm:

STT	Họ và Tên	Chức Vụ	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ SEN	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	ĐẶNG TRƯỜNG SANH	Phó Chủ Tịch HĐQT	Điều hành



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

3	ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG	Thành Viên HĐQT	Điều hành
4	NGUYỄN HỒNG MINH	Thành Viên HĐQT	Không điều hành
5	NGUYỄN TRẦN KHOA	Thành Viên HĐQT	Không điều hành

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Sen: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	: NGUYỄN THỊ SEN
Giới tính	: Nữ
Quốc tịch	: Việt Nam
Ngày sinh	: 1956
Nơi sinh	: Nghĩa phương, Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ	: Số 14 Cù Chính Lan, P Diên Hồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
CMND số	: 230006878
Nơi cấp	: CA Gia Lai
Ngày cấp	: 21/08/2009
Điện thoại liên hệ	: 0913450189
Trình độ chuyên môn:	Đại Học Kế Toán – Chuyên Ngành Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Chè Bầu Cạn
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia Lai
Quá trình công tác:	
Thời gian	Chức vụ
01/1976 – 09/1986	Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia Lai
Năm 1987 – Hiện tại	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Chè Bầu Cạn Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty Cổ



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

	phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia Lai
--	---

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:	
+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày: 4,868,283 cổ phần, chiếm 44,67% vốn điều lệ Công ty.	
+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 110,000 cổ phần, đại diện cho Công ty cổ phần KD & Phát triển Miền Núi Gia Lai.	

+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Đặng Trường Sanh: Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

Họ và tên	: ĐẶNG TRƯỜNG SANH
Giới tính	: Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Ngày sinh	: 1980
Nơi sinh	: Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ	: 14 Cù Chính Lan, P, Diên Hồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
CMND số	: 230527853
Nơi cấp	: CA Gia Lai
Ngày cấp	: 21/01/2013
Điện thoại liên hệ	: 0914168668
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế - Chuyên ngành Tài Chính – Tiền Tệ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám Đốc nhà máy Đá Bzao – Gia Lai, Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia Lai



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Quá trình công tác:	
Thời gian	Chức vụ
04/2003 - 04/2006	Chuyên viên Tín Dụng BIDV Gia Lai
04/2006 - 01/2009	Chuyên Viên Sở Tài Chính Gia Lai
01/2009 - Hiện tại	Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn Giám Đốc nhà máy Đá Bzao – Gia Lai, Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia Lai

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:	
+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 30,000 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ Công ty.	
+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.	
+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan (Vợ - Bà Lê Thị Lệ Thủy): 30,000 cổ phần chiếm 0,28% vốn điều lệ Công ty	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Nguyễn Hồng Minh: Thành Viên HĐQT

Họ và tên	: NGUYỄN HỒNG MINH
Giới tính	: Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Ngày sinh	: 1983
Nơi sinh	: Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ	: 14 Cù Chính Lan, P, Diên Hồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
CMND số	: 025519067
Nơi cấp	: CA Hồ Chí Minh





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Ngày cấp : 18/08/2014

Điện thoại liên hệ : 0987975668

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Xây dựng Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia lai

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2007 - 2009	Trưởng bộ phận Kinh doanh Ngân hàng Á Châu
2009 - 2014	Phó Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh Ngân hàng VietBank
2016 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn Trưởng phòng Xây dựng Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia lai

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:

+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 30,000 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ Công ty.

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Trần Khoa: Thành Viên HĐQT



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Họ và tên : NGUYỄN TRẦN KHOA
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 1987
Nơi sinh : Tam Quan Nam, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ : 18 Lê Hồng Phong, P. Diên Hồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
CMND số : 215046231
Nơi cấp : 11/04/2014
Ngày cấp : Bình Định
Điện thoại liên hệ : 0935572222

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2007 – 2017	Nhân viên Kế toán Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Miền núi Gia lai
2017 - Hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:

+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Đặng Thành Trường: Thành Viên HĐQT kiêm Kế Toán Trưởng

Họ và tên : ĐẶNG THÀNH TRƯỜNG

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 1980

Nơi sinh : Xã Cát Nhơn, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định

Địa chỉ : 04 Lê Chân, P Yên Thế, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

CMND số : 230537029

Nơi cấp : CA Gia Lai

Ngày cấp : 18/11/2013

Điện thoại liên hệ : 0903561458

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành Viên HĐQT kiêm Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2005 – 2007	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp NCN Chè Bàu Cạn
2008 – 2010	Nhân viên Kế Hoạch Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn
2010 – 2012	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn
2013 – 2014	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

2015 – 16/04/2017	Kế toán Trưởng Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn
17/04/2018 - Hiện tại	Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:	
+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 1,400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty.	
+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.	
+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

2. Ban Giám đốc

Sơ yếu lý lịch:

- Giám đốc: Đặng Trường Sanh (Như trên)

3. Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức Vụ
1	LÊ THU	Trưởng Ban kiểm soát
2	LÊ THỊ GIANG HÀ	Thành viên Ban kiểm soát
3	NGUYỄN NGỌC MINH	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch:

Ông Lê Thu: Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên	: LÊ THU
Giới tính	: Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Ngày sinh	: 01/12/1969
Nơi sinh	: Thôn Gia Hòa, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Địa chỉ : Tổ 10, Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

CMND số : 230482368

Nơi cấp : CA tỉnh Gia Lai

Ngày cấp : 06/3/2002

Điện thoại liên hệ : 0905168132

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán số 0084031 ngày 17/07/2015

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
09/1989-03/1993	Nhân viên Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Kbang
04/1993-12/1999	Kế toán trưởng Công ty thương mại huyện Kbang
01/200-12/2002	Nhân viên Cửa hàng Thương mại Kbang – Công ty TM Đông Gia Lai
01/2003-5/2003	Nhân viên Xưởng chế biến gỗ Cư An – Công ty TM Đông Gia Lai
06/2003-4/2007	Phó phòng Kế toán Chi nhánh khu vực Đông Gia Lai Công ty kinh doanh và Phát triển Miền Núi Gia Lai
5/2007-nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:

+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Nguyễn Ngọc Minh: Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN NGỌC MINH

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 13/03/1969

Nơi sinh : Mỹ Lộc, Phù Mỹ, Bình Định

Địa chỉ : Thôn IaMur, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

CMND số : 230332217

Nơi cấp : CA tỉnh Gia Lai

Ngày cấp : 01/08/2012

Điện thoại liên hệ : 0914437805

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng kế hoạch KT Nông nghiệp Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
01/1992-09/1999	Công nhân Xí nghiệp NCN Chè Bàu Cạn
09/1999-02/2007	Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Chè Bàu Cạn
01/2013 -16/4/2017	Trưởng phòng kế hoạch Công ty Chè Bàu Cạn
17/4/2017-nay	Thành Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng

104
 TY
 IAN
 UCA
 3-T
 TY
 NG K
 IAN
 HAN
 RUN
 T.P



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

	kế hoạch KT Nông nghiệp Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:	
+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 2,900 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty.	
+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.	
+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà Lê Thị Giang Hà: Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: LÊ THỊ GIANG HÀ
Giới tính	: Nữ
Quốc tịch	: Việt Nam
Ngày sinh	: 27/01/1985
Nơi sinh	: Gia Lai
Địa chỉ	: 14B Trần Bình Trọng, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai
CMND số	: 230644938
Nơi cấp	: CA tỉnh Gia Lai
Ngày cấp	: 01/08/2012
Điện thoại liên hệ	: 0935402727
Trình độ chuyên môn:	Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Nhân viên kế toán Công ty CP kinh doanh và Phát triển Miền núi





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Quá trình công tác:	
Thời gian	Chức vụ
2006-2011	Nhân viên Bưu điện TP Pleiku, tỉnh Gia Lai
2012-nay	Nhân viên kế toán Công ty CP kinh doanh và Phát triển Miền núi

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và người có liên quan:	
+ Số cổ phần cá nhân sở hữu tại ngày 30/01/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.	
+ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.	
+ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

4. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

5. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Sau khi đăng ký giao dịch tập trung, Công ty Cổ phần Chè Bầu Cạn sẽ tiếp tục áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng của Chính Phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017. Công ty cam kết sẽ kiện toàn tiêu chuẩn của Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật trong thời gian sớm nhất.

Trong những năm tiếp theo, nhằm từng bước nâng cao và tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát hệ thống quy trình, quy định phù hợp với pháp luật và định hướng phát triển của Công ty.





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

V. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh,
2. **Phụ lục II:** Báo cáo kiểm toán năm 2018.





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

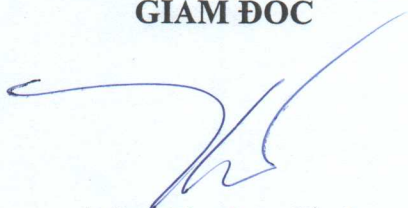
Gia Lai, ngày 21 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



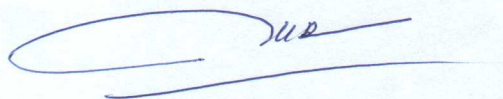

Nguyễn Thị Sen

GIÁM ĐỐC



Đặng Trường Sanh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đặng Thành Trường

108 -
CÔNG TY
HÀNG CHỨNG K
GRIBAN
CHI NHÁ
MIỀN TRUN
HÀU - T.P

55-C.T.C.P.
GIA LAI



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN

Đà Nẵng, ngày ...21...tháng...10...năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG**

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Kiên

